

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục và quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bắc Ninh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 về kiểm soát thủ tục hành chính; số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ: số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính; số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 4626/QĐ-BNN-LN ngày 23/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bắc Ninh tại Tờ trình số 2533/TTr-SNN ngày 26/12/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục và quy trình nội bộ trong giải quyết 02 thủ tục hành chính (TTHC) được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bắc Ninh.

Điều 2. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông đăng tải công khai đầy đủ nội dung TTHC được công bố tại Quyết định này trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh; phối hợp với Trung tâm Hành chính công tỉnh niêm yết, công khai TTHC tại nơi tiếp nhận và đơn vị giải quyết theo quy định.

2. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông rà soát, cập nhật quy trình nội bộ, xây dựng quy trình điện tử, thực hiện tái cấu trúc quy trình TTHC hoàn thiện việc triển khai thực hiện TTHC trên môi trường điện tử tại phần mềm Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh và tích hợp, đồng bộ lên Cổng Dịch vụ công quốc gia theo quy định.

Thời hạn chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày ban hành Quyết định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 27/01/2025.

Thủ trưởng các đơn vị: Văn phòng UBND tỉnh; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Sở Thông tin và Truyền thông; Trung tâm Hành chính công tỉnh và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC (VP Chính phủ);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh, Cổng TTĐT, Chuyên viên NN-TN;
- Lưu: VT, KSTT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đào Quang Khải

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

DANH MỤC VÀ NỘI DUNG QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT TTHC ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN TỈNH BẮC NINH
(Kèm theo Quyết định số 1786 /QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh)

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Tên VBQPP L quy định nội dung TTHC
1	1.007917	Phê duyệt Phương án trồng rừng thay thế đối với trường hợp chủ dự án tự trồng rừng thay thế	<p><i>Cách thức thực hiện:</i> Tổ chức nộp hồ sơ qua các hình thức sau: + Trên môi trường mạng tại địa chỉ trên Cổng dịch vụ công quốc gia https://dichvucong.gov.vn hoặc Cổng dịch vụ công cấp tỉnh https://dvc.bacninh.gov.vn. (dịch vụ công trực tuyến một phần). + Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Hành chính công tỉnh; địa chỉ: số 11A - Lý Thái Tổ - Thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.</p> <p><i>Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính:</i> Thông qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến, trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính</p>	<p>Nơi tiếp nhận và trả kết quả: Trung tâm Hành chính công tỉnh Bắc Ninh, địa chỉ: Số 11A, đường Lý Thái Tổ, phường Suối Hoa, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.</p> <p>Cơ quan giải quyết TTHC: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</p> <p>Cơ quan có thẩm quyền: Ủy ban nhân dân tỉnh</p>	<p>* Thời hạn giải quyết: - Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (đối với trường hợp không phải kiểm tra, đánh giá Phương án trồng rừng tại thực địa); - Trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (đối với trường hợp phải kiểm tra, đánh giá Phương án trồng rừng tại thực địa).</p>	Không	Thông tư số 24/2024/TT-BNNPTNT (Điều 2)

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Tên VBQPP L quy định nội dung TTHC
2	1.007916	Chấp thuận nộp tiền trồng rừng thay thế đối với trường hợp chủ dự án không tự trồng rừng thay thế	<p>- <i>Cách thức thực hiện:</i> Nộp hồ sơ qua các hình thức sau: + Trên môi trường mạng tại địa chỉ trên Cổng dịch vụ công quốc gia https://dichvucong.gov.vn hoặc Cổng dịch vụ công cấp tỉnh https://dvc.bacninh.gov.vn. (dịch vụ công trực tuyến một phần). + Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Hành chính công tỉnh; địa chỉ: số 11A - Lý Thái Tổ - Thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.</p> <p>- <i>Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính:</i> Thông qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến, trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính</p>	<p>- Nơi tiếp nhận và trả kết quả: Trung tâm Hành chính công tỉnh Bắc Ninh, địa chỉ: Số 11A, đường Lý Thái Tổ, phường Suối Hoa, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.</p> <p>- Cơ quan giải quyết TTHC: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p> <p>- Cơ quan có thẩm quyền: Ủy ban nhân dân tỉnh</p>	<p>* Thời hạn giải quyết:</p> <p>- Trường hợp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh bố trí đất để trồng rừng trên địa bàn: 22 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.</p> <p>- Trường hợp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh không bố trí được đất để trồng rừng trên địa bàn: + Trường hợp chủ dự án không đề nghị nộp ngay số tiền trồng rừng thay thế theo đơn giá trồng rừng của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đề nghị nộp tiền: 57 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. + Trường hợp chủ dự án đề nghị nộp ngay số tiền trồng rừng thay thế theo đơn giá trồng rừng của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đề nghị nộp tiền: 37 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ đối với trường hợp số tiền đã nộp theo đơn giá trồng rừng của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đề nghị nộp tiền thấp hơn số tiền phải nộp theo đơn giá trồng rừng của tỉnh nơi tiếp nhận trồng rừng thay thế; 42 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ đối với trường hợp số tiền đã nộp theo đơn giá trồng rừng của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đề nghị nộp tiền cao hơn số tiền phải nộp theo đơn giá trồng rừng của tỉnh nơi tiếp nhận trồng rừng thay thế.</p>	Không	Thông tư số 24/2024/TTBNN-PTNT (Điều 2)

II. QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT TTHC

1. Tên thủ tục hành chính: **Phê duyệt Phương án trồng rừng thay thế đối với trường hợp chủ dự án tự trồng rừng thay thế (Mã TTHC: 1.007917)**

Thứ tự công việc	Nội dung công việc cụ thể	Đơn vị/ Người thực hiện	Thời gian thực hiện	Sản phẩm
Bước 1	<p>- Tiếp nhận hồ sơ</p> <p>+ Trực tiếp tại Trung tâm hành chính công tỉnh Bắc Ninh, địa chỉ: Số 11A, đường Lý Thái Tổ, phường Suối Hoa, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh</p> <p>+ Trực tuyến: Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công tỉnh (https://dvc.bacninh.gov.vn);</p> <p>+ Qua hệ thống bưu chính.</p> <p>- Kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ</p> <p>+ Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kiểm tra thành phần hồ sơ và trả lời ngay tính đầy đủ của thành phần hồ sơ cho chủ dự án và nêu rõ lý do;</p> <p>+ Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính hoặc qua môi trường điện tử: Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét tính đầy đủ của thành phần hồ sơ; trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định, thông báo bằng văn bản cho chủ dự án và nêu rõ lý do.</p>	Công chức tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm hành chính công tỉnh	Không quá 01 ngày	Giấy hẹn hoặc Thông báo về tình trạng hồ sơ cần chỉnh sửa, các hướng dẫn (nếu có)
Bước 2	<p>Thẩm định</p> <p>- Phân công Chi cục Kiểm lâm giải quyết giải quyết hồ sơ theo quy định</p>	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT	1/2 ngày	Hồ sơ được luân chuyển kịp thời
	Sau khi nhận được hồ sơ hợp lệ, Chi cục Kiểm lâm tham mưu Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành lập Hội đồng thẩm định và tổ chức thẩm định hồ sơ Phương án trồng rừng thay thế	Chi cục Kiểm lâm; Lãnh đạo Chi cục kiểm lâm	1/2 ngày	Dự thảo văn bản của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành lập Hội đồng thẩm định hồ sơ Phương án trồng rừng thay thế
	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ký ban hành văn bản thành lập Hội đồng thẩm định và tổ chức thẩm định hồ sơ Phương án trồng rừng thay thế	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT	03 ngày	Văn bản của Sở Nông nghiệp và PTNT thành lập Hội đồng thẩm định

	<p>Hội đồng thẩm định và tổ chức thẩm định hồ sơ Phương án trồng rừng thay thế.</p> <p>Trường hợp cần kiểm tra, đánh giá Phương án trồng rừng tại thực địa, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành lập Hội đồng thẩm định, tổ chức thẩm định và hoàn thành thẩm định.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt Phương án trồng rừng thay thế; kèm theo dự toán, thiết kế trồng rừng thay thế; - Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thông báo bằng văn bản cho chủ dự án và nêu rõ lý do. 	Hội đồng thẩm định	<ul style="list-style-type: none"> - 14 ngày (trường hợp không phải kiểm tra, đánh giá Phương án trồng rừng tại thực địa) - 29 ngày (trường hợp phải kiểm tra, đánh giá Phương án trồng rừng tại thực địa) 	<ul style="list-style-type: none"> - Hồ sơ trình của Sở Nông nghiệp và PTNT trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt Phương án trồng rừng thay thế; kèm theo dự toán, thiết kế trồng rừng thay thế (trường hợp hồ sơ đủ điều kiện) Hoặc: - Văn bản của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thông báo cho chủ dự án và nêu rõ lý do (trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện).
Bước 3	<p>Phê duyệt phương án</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sau khi nhận được hồ sơ trình phê duyệt Phương án trồng rừng thay thế; dự toán, thiết kế trồng rừng thay thế của Sở Nông nghiệp và PTNT, UBND tỉnh phê duyệt Phương án trồng rừng thay thế kèm theo dự toán, thiết kế trồng rừng thay thế, gửi kết quả đến Sở Nông nghiệp và PTNT và chủ dự án. - Trường hợp không phê duyệt, UBND tỉnh thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do gửi Sở Nông nghiệp và PTNT và chủ dự án. 	Ủy ban nhân dân tỉnh	10 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định phê duyệt Phương án trồng rừng thay thế kèm theo dự toán, thiết kế trồng rừng thay thế của Chủ tịch UBND tỉnh. - Văn bản trả lời của UBND tỉnh trong trường hợp không phê duyệt, nêu rõ lý do
Bước 4	<ul style="list-style-type: none"> - Cán bộ xử lý TTHC thực hiện số hóa kết quả. - Nhận và chuyển kết quả cho Trung tâm HCC để trả cho chủ dự án. 	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ phận văn thư sở - Trung tâm Hành chính công tỉnh 	01 ngày	Kết quả được số hóa theo quy định và trả cho tổ chức
Bước 5	<p>Hoàn thành nghĩa vụ trồng rừng thay thế</p> <p>Trong thời hạn 10 ngày kể từ khi Phương án trồng rừng thay thế, dự toán, thiết kế trồng rừng thay thế được phê duyệt, chủ dự án nộp đủ số tiền vào Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh (Sở Nông nghiệp và PTNT) nơi chủ dự án nộp hồ sơ; Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh (Sở Nông nghiệp và PTNT) thông báo bằng văn bản về việc hoàn thành nghĩa vụ trồng rừng thay thế cho chủ dự án;</p>	Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)	10 ngày	Thông báo bằng văn bản của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh (Sở Nông nghiệp và PTNT) về việc hoàn thành nghĩa vụ trồng rừng thay thế cho chủ dự án

	Thực hiện trồng rừng và nghiệm thu Chủ dự án thực hiện trồng rừng theo Phương án trồng rừng thay thế, thiết kế, dự toán trồng rừng thay thế được phê duyệt; Sở Nông nghiệp và PTNT tổ chức nghiệm thu hoàn thành trồng rừng thay thế do chủ dự án thực hiện.	Chủ dự án	Không quy định	Kết quả nghiệm thu hoàn thành trồng rừng thay thế của Sở Nông nghiệp và PTNT
Bước 6	Trường hợp chủ dự án không thực hiện trồng rừng thay thế, UBND tỉnh quyết định tổ chức thực hiện trồng rừng thay thế bằng nguồn tiền do chủ dự án đã nộp vào Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh (Sở Nông nghiệp và PTNT); trường hợp số tiền chủ dự án đã nộp thấp hơn đơn giá trồng rừng thay thế của tỉnh tại thời điểm tổ chức trồng rừng, Chủ tịch UBND tỉnh có văn bản gửi chủ dự án thông báo về số tiền chênh lệch đơn giá trồng rừng thay thế. Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được văn bản của Chủ tịch UBND tỉnh, chủ dự án phải nộp bổ sung số tiền chênh lệch vào Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp tỉnh.	UBND tỉnh; Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)	10 ngày	Văn bản của UBND tỉnh gửi chủ dự án thông báo về số tiền chênh lệch đơn giá trồng rừng thay thế.
Bước 7	Thực hiện giải ngân - Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng và các tổ chức được giao nhiệm vụ trồng rừng thay thế mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước để tiếp nhận kinh phí trồng rừng thay thế; - Đơn vị tiếp nhận kinh phí trồng rừng thay thế lập báo cáo, trình cơ quan tài chính cấp trên trực tiếp hoặc cơ quan được phân cấp hoặc cơ quan được giao theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền để thẩm định, quyết toán kinh phí trồng rừng thay thế; - Chủ tịch UBND tỉnh quyết định sử dụng lãi tiền gửi từ kinh phí trồng rừng thay thế để thực hiện các hoạt động trồng rừng thay thế theo quy định của Thông tư số 25/2022/TT-BNNPTNT (đã được sửa đổi bổ sung tại Thông tư số 22/2023/TT-BNNPTNT)	UBND tỉnh; Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn); tổ chức được giao nhiệm vụ trồng rừng thay thế	Không quy định	Hoàn thành giải ngân kinh phí trồng rừng thay thế do chủ dự án nộp trong trường hợp chủ dự án không thực hiện trồng rừng thay thế
Tổng thời gian giải quyết TTHC (từ bước 1 đến bước 4) (không kể thời gian bổ sung, hoàn thiện hồ sơ)			Phê duyệt phương án: Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (đối với trường hợp không phải kiểm tra, đánh giá Phương án trồng rừng tại thực địa); Trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (đối với trường hợp phải kiểm tra, đánh giá Phương án trồng rừng tại thực địa).	

2. Tên thủ tục hành chính: Chấp thuận nộp tiền trồng rừng thay thế đối với trường hợp chủ dự án không tự trồng rừng thay thế (Mã TTHC: 1.007916)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc cụ thể	Đơn vị/ Người thực hiện	Thời gian thực hiện	Sản phẩm
Bước 1	<p>- Tiếp nhận hồ sơ</p> <p>+ Trực tiếp tại Trung tâm hành chính công tỉnh Bắc Ninh, địa chỉ: Số 11A, đường Lý Thái Tổ, phường Suối Hoa, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh</p> <p>+ Trực tuyến: Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công tỉnh (https://dvc.bacninh.gov.vn);</p> <p>Trường hợp nộp hồ sơ qua môi trường điện tử thực hiện theo quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.</p> <p>+ Qua hệ thống bưu chính.</p> <p>- Kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ</p> <p>+ Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kiểm tra thành phần hồ sơ và trả lời ngay tính đầy đủ của thành phần hồ sơ cho chủ dự án và nêu rõ lý do;</p> <p>+ Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính hoặc qua môi trường điện tử: Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét tính đầy đủ của thành phần hồ sơ; trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định, thông báo bằng văn bản cho chủ dự án và nêu rõ lý do.</p>	Công chức tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm hành chính công tỉnh	Không quá 01 ngày	Giấy hẹn hoặc Thông báo về tình trạng hồ sơ cần chỉnh sửa, các hướng dẫn (nếu có)
I	Chấp thuận nộp tiền trồng rừng thay thế trong trường hợp UBND tỉnh bố trí đất để trồng rừng thay thế trên địa bàn			
Bước 2	<p>Hoàn thành nghĩa vụ trồng rừng thay thế</p> <p>Phân công Chi cục Kiểm lâm giải quyết giải quyết hồ sơ theo quy định</p> <p>Sau khi nhận được hồ sơ hợp lệ, Chi cục Kiểm lâm xem xét, giải quyết báo cáo Sở Nông nghiệp và PTNT về việc chấp thuận nộp tiền, thời gian và số tiền phải nộp trên cơ sở diện tích phải trồng rừng thay thế của chủ dự án và đơn giá trồng rừng thay thế của tỉnh</p>	<p>Lãnh đạo Sở NN&PTNT</p> <p>Chi cục Kiểm lâm</p>	<p>1/2 ngày</p> <p>1/2 ngày</p>	<p>Hồ sơ được luân chuyển kịp thời</p> <p>Dự thảo Thông báo bằng văn bản cho chủ dự án về việc chấp thuận nộp tiền, thời gian và số tiền phải nộp trên cơ sở diện tích phải</p>

	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết và thông báo bằng văn bản cho chủ dự án về việc chấp thuận nộp tiền, thời gian và số tiền phải nộp trên cơ sở diện tích phải trồng rừng thay thế của chủ dự án và đơn giá trồng rừng thay thế của tỉnh	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT	01 ngày	trồng rừng thay thế của chủ dự án và đơn giá trồng rừng thay thế của tỉnh.
	Ủy ban nhân dân tỉnh ký ban hành thông báo bằng văn bản cho chủ dự án về việc chấp thuận nộp tiền, thời gian và số tiền phải nộp trên cơ sở diện tích phải trồng rừng thay thế của chủ dự án và đơn giá trồng rừng thay thế của tỉnh	Chủ tịch UBND tỉnh	04 ngày	Thông báo của UBND tỉnh cho chủ dự án về việc chấp thuận nộp tiền, thời gian và số tiền phải nộp trên cơ sở diện tích phải trồng rừng thay thế của chủ dự án và đơn giá trồng rừng thay thế của tỉnh.
Bước 3	Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được văn bản của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, chủ dự án phải nộp đủ số tiền trồng rừng thay thế vào Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) để tổ chức trồng rừng thay thế;	Chủ dự án	10 ngày	Chứng nhận nộp tiền trồng rừng thay thế vào Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)
Bước 4	Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày nhận đủ số tiền của chủ dự án nộp, Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp tỉnh (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) thông báo bằng văn bản cho chủ dự án về việc hoàn thành nghĩa vụ trồng rừng thay thế	Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)	05 ngày	Thông báo bằng văn bản của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) về việc hoàn thành nghĩa vụ trồng rừng thay thế cho chủ dự án
II	Chấp thuận nộp tiền trồng rừng thay thế trong trường hợp địa phương không bố trí được đất để trồng rừng			
II.1	Trường hợp chủ dự án không đề nghị nộp ngay số tiền trồng rừng thay thế theo đơn giá trồng rừng của UBND cấp tỉnh nơi đề nghị nộp tiền:			
	Gửi hồ sơ đề nghị chấp thuận việc nộp tiền trồng rừng thay thế Phân công Chi cục Kiểm lâm giải quyết giải quyết hồ sơ theo quy định	Lãnh đạo Sở NN& PTNT	1/2 ngày	Hồ sơ được luân chuyển kịp thời
Bước 2	Sau khi nhận được hồ sơ hợp lệ, Chi cục Kiểm lâm xem xét, giải quyết báo cáo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, gửi hồ sơ đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chấp thuận việc nộp tiền trồng rừng thay thế về Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Việt Nam để tổ chức trồng rừng thay thế tại địa phương khác;	Chi cục Kiểm lâm; Lãnh đạo Chi cục kiểm lâm	1/2 ngày	Dự thảo văn bản của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, gửi hồ sơ đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chấp thuận việc nộp tiền trồng

				rừng thay thế về Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Việt Nam để tổ chức trồng rừng thay thế tại địa phương khác
	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, gửi hồ sơ đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chấp thuận việc nộp tiền trồng rừng thay thế về Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Việt Nam để tổ chức trồng rừng thay thế tại địa phương khác;	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT	01 ngày	Văn bản của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, gửi hồ sơ đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chấp thuận việc nộp tiền trồng rừng thay thế về Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Việt Nam để tổ chức trồng rừng thay thế tại địa phương khác
	Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, gửi hồ sơ đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chấp thuận việc nộp tiền trồng rừng thay thế về Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Việt Nam để tổ chức trồng rừng thay thế tại địa phương khác;	Chủ tịch UBND tỉnh	04 ngày	Hồ sơ đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chấp thuận việc nộp tiền trồng rừng thay thế về Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Việt Nam để tổ chức trồng rừng thay thế tại địa phương khác;
Bước 3	Trả lời về việc bố trí địa điểm trồng rừng thay thế Sau khi nhận được hồ sơ hợp lệ của Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có văn bản đề nghị Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi tiếp nhận trồng rừng thay thế cung cấp thông tin về địa điểm trồng rừng thay thế và đơn giá trồng rừng trên địa bàn tỉnh tại thời điểm chủ dự án đề nghị nộp tiền;	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	05 ngày	Văn bản của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh nơi tiếp nhận trồng rừng thay thế cung cấp thông tin về địa điểm trồng rừng thay thế và đơn giá trồng rừng trên địa bàn tỉnh tại thời điểm chủ dự án đề nghị nộp tiền;
	Sau khi nhận được văn bản của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi tiếp nhận nguồn kinh phí trồng rừng thay thế có văn bản xác nhận về việc bố trí địa điểm trồng rừng thay thế và đơn giá trồng rừng, gửi Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi tiếp nhận nguồn kinh phí trồng rừng thay thế		12 ngày
Bước 4	Hoàn thành nghĩa vụ trồng rừng thay thế Sau khi nhận được văn bản của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi tiếp	Bộ Nông nghiệp và Phát	03 ngày	Văn bản của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn gửi Ủy ban

	nhận trồng rừng thay thế, kèm theo bản sao quyết định phê duyệt đơn giá trồng rừng của tỉnh, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có văn bản gửi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đề nghị nộp tiền về thời gian và số tiền chủ dự án phải nộp để trồng rừng thay thế;	triển nông thôn		nhân dân cấp tỉnh nơi đề nghị nộp tiền về thời gian và số tiền chủ dự án phải nộp để trồng rừng thay thế;
	Sau khi nhận được văn bản của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đề nghị nộp tiền có văn bản gửi chủ dự án về thời gian và số tiền chủ dự án phải nộp để trồng rừng thay thế;	Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh nơi đề nghị nộp tiền	05 ngày	Văn bản gửi chủ dự án về thời gian và số tiền chủ dự án phải nộp để trồng rừng thay thế
	Sau khi nhận được văn bản của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, chủ dự án phải nộp đủ số tiền trồng rừng thay thế vào Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) nơi chủ dự án nộp hồ sơ;	Chủ dự án	10 ngày	Chứng từ nộp tiền theo quy định
	Sau khi chủ dự án nộp đủ tiền trồng rừng thay thế, Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) nơi đề nghị nộp tiền chuyển số tiền chủ dự án đã nộp về Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) để thực hiện trồng rừng tại địa phương khác và có văn bản gửi chủ dự án thông báo về việc hoàn thành nghĩa vụ trồng rừng thay thế;	Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) nơi đề nghị nộp tiền	05 ngày	- Chứng từ chuyển số tiền chủ dự án đã nộp về Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) để thực hiện trồng rừng tại địa phương khác - Văn bản gửi chủ dự án thông báo về việc hoàn thành nghĩa vụ trồng rừng thay thế
	Sau khi nhận đủ tiền trồng rừng thay thế, Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Việt Nam điều chuyển tiền về Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) nơi được lựa chọn trồng rừng thay thế theo quy định	Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Việt Nam	10 ngày	
II.2	Trường hợp chủ dự án đề nghị nộp ngay số tiền trồng rừng thay thế theo đơn giá trồng rừng của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đề nghị nộp tiền			
Bước 2	Gửi hồ sơ đề nghị chấp thuận việc nộp tiền trồng rừng thay thế Sau khi nhận được hồ sơ hợp lệ của chủ dự án và cam kết của chủ dự án về nộp đầy đủ số tiền theo đơn giá trồng rừng của tỉnh nơi tiếp nhận trồng rừng thay thế, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, thông báo bằng văn bản cho chủ dự án về việc chấp thuận nộp tiền, thời gian và số tiền phải nộp trên cơ sở diện tích phải trồng rừng thay thế của chủ dự án và đơn giá trồng rừng thay thế của tỉnh;	Ủy ban nhân dân tỉnh	06 ngày	Thông báo bằng văn bản của Ủy ban nhân dân tỉnh cho chủ dự án về việc chấp thuận nộp tiền, thời gian và số tiền phải nộp trên cơ sở diện tích phải trồng rừng thay thế của chủ dự án và đơn giá trồng rừng thay thế của tỉnh;

Bước 3	<p>Hoàn thành nghĩa vụ trồng rừng thay thế Sau khi nhận được văn bản của Ủy ban nhân dân tỉnh, chủ dự án phải nộp đủ số tiền trồng rừng thay thế vào Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) nơi chủ dự án nộp hồ sơ;</p>	Chủ dự án	10 ngày	Chứng từ nộp tiền
	<p>Sau khi nhận đủ số tiền của chủ dự án nộp, Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) nơi chủ dự án nộp hồ sơ thông báo bằng văn bản cho chủ dự án về việc hoàn thành nghĩa vụ trồng rừng thay thế.</p>	Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)	05 ngày	Thông báo bằng văn bản cho chủ dự án về việc hoàn thành nghĩa vụ trồng rừng thay thế của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) nơi chủ dự án nộp hồ sơ
	<p>Sau khi nhận được văn bản của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về đơn giá trồng rừng của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi tiếp nhận trồng rừng thay thế, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đề nghị nộp tiền có văn bản gửi chủ dự án thông báo về số tiền chênh lệch đơn giá trồng rừng thay thế;</p>	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đề nghị nộp tiền	05 ngày	Thông báo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đề nghị nộp tiền về số tiền chênh lệch đơn giá trồng rừng thay thế của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi tiếp nhận trồng rừng thay thế
	<p>Trường hợp số tiền đã nộp theo đơn giá trồng rừng của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đề nghị nộp tiền thấp hơn số tiền phải nộp theo đơn giá trồng rừng của tỉnh nơi tiếp nhận trồng rừng thay thế, trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được văn bản của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, chủ dự án phải nộp bổ sung số tiền chênh lệch vào Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp tỉnh nơi chủ dự án nộp hồ sơ. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đề nghị nộp tiền chỉ đạo chủ dự án nộp đủ số tiền trồng rừng thay thế theo cam kết của chủ dự án.</p>	Chủ dự án	10 ngày	Chứng nhận nộp bổ sung số tiền chênh lệch vào Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp tỉnh (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) nơi chủ dự án nộp hồ sơ
	<p>Trường hợp số tiền nộp theo đơn giá trồng rừng của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đề nghị nộp tiền cao hơn số tiền phải nộp theo đơn giá trồng rừng của tỉnh nơi tiếp nhận trồng rừng thay thế, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày có văn bản của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gửi chủ dự án, Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp tỉnh (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) nơi nộp hồ sơ hoàn trả kinh phí chênh lệch bao gồm cả tiền lãi cho chủ dự án theo quy định.</p>	Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp tỉnh (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)	15 ngày	Chứng nhận hoàn trả kinh phí chênh lệch bao gồm cả tiền lãi cho chủ dự án theo quy định

Bước 4	<ul style="list-style-type: none"> - Cán bộ xử lý TTHC thực hiện số hóa kết quả - Nhận và chuyển kết quả cho Trung tâm HCC để trả cho chủ dự án 	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ phận văn thư sở - Trung tâm Hành chính công tỉnh 	01 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Kết quả được số hóa theo quy định và trả bản điện tử cho tổ chức; - Kết quả được trả cho chủ dự án
<p>Tổng thời gian giải quyết TTHC (không kể thời gian bổ sung, hoàn thiện hồ sơ)</p>		<p>Chấp thuận nộp tiền trồng rừng thay thế:</p> <p>(i) Trường hợp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh bố trí đất để trồng rừng trên địa bàn: 22 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.</p> <p>(ii) Trường hợp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh không bố trí được đất để trồng rừng trên địa bàn:</p> <p>+ Trường hợp chủ dự án không đề nghị nộp ngay số tiền trồng rừng thay thế theo đơn giá trồng rừng của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đề nghị nộp tiền: 57 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.</p> <p>+ Trường hợp chủ dự án đề nghị nộp ngay số tiền trồng rừng thay thế theo đơn giá trồng rừng của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đề nghị nộp tiền: 37 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ đối với trường hợp số tiền đã nộp theo đơn giá trồng rừng của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đề nghị nộp tiền thấp hơn số tiền phải nộp theo đơn giá trồng rừng của tỉnh nơi tiếp nhận trồng rừng thay thế; 42 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ đối với trường hợp số tiền đã nộp theo đơn giá trồng rừng của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đề nghị nộp tiền cao hơn số tiền phải nộp theo đơn giá trồng rừng của tỉnh nơi tiếp nhận trồng rừng thay thế.</p>		